

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 36/2019/DS-ST

Ngày: 25/11/2019

V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Hội thẩm nhân dân:

Bà **Phan Thị Hồng**

Bà **Võ Thị Diệu Thảo**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Hồng Lan** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ ; Địa chỉ: 25 Tr, phường Ph, quận H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lưu Việt A – chuyên viên cao cấp tổ tụng xử lý nợ miền Trung (là đại diện theo ủy quyền theo các giấy ủy quyền số 359/2018/ UQ-S ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị S; số 2968B/2019/UQ-SeABank ngày 07/3/2019 của Phó Tổng giám đốc S và Giấy ủy quyền số 3650/2019/UQ-SeABank ngày 20/3/2019 của Phó Tổng giám đốc S). Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Trọng Ph** và bà **Trần Anh Th**; Địa chỉ: TDP LT, phường CL, Thành phố C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Lưu Việt A – đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th đã có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ (SBank) theo 02 Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T046/B16 ký ngày 14/04/2016, Hợp đồng hạn mức phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017 có nội dung chính:

Nội dung	HĐTD số T046/B16 ngày 14/04/2016	HĐHM phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017
Số tiền vay	240.000.000 đồng;	20.000.000 đồng;

Nội dung	HĐTD số T046/B16 ngày 14/04/2016	HĐHM phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017
Mục đích vay	Mua xe ô tô để đi;	Tiêu dùng;
Thời hạn vay	60 tháng (từ ngày 14/04/2016 đến ngày 14/04/2021);	12 tháng; kể từ ngày 30/06/2017.
Kỳ hạn trả nợ	Trả gốc hàng tháng, trả lãi hàng tháng; lãi tính trên dư nợ thực tế;	Theo quy định cấp hạn mức tín dụng khi phát hành thẻ do SBank ban hành từng thời kỳ.
Lãi suất vay	Ban đầu: 7,80%/năm; áp dụng cho 12 tháng đầu tiên. Kể từ tháng thứ 13 lãi suất thay đổi theo thông báo của SBank vào đầu mỗi quý và bằng lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với KHCN+ biên độ 4,2%/năm.	Áp dụng theo quy định phát hành thẻ Visa của SBank ban hành từng thời kỳ ;
Lãi suất quá hạn	150 % lãi suất trong hạn;	150 % lãi suất trong hạn;

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay: Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, Số loại SPARK, màu đỏ, số khung 481EGH933190, số máy 0D1390811KD3, sản xuất năm 2016, biển số 79A-111.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph. Tài sản này đã được thế chấp tại SBank theo HĐTC xe ô tô số Ô035/B16 ký ngày 14/04/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tr, số công chứng 2139, Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/04/2016.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ tại SBank. Tính đến ngày 17/04/2019, Ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th đã quá hạn trả nợ tại SBank, tổng dư nợ tạm tính là: **175.323.770 đồng**, bằng chữ: *Một trăm bảy mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng (trong đó tổng nợ gốc: 155.319.108 đồng; tổng nợ lãi: 20.004.662 đồng)*, chi tiết số nợ theo từng Hợp đồng tín dụng như sau:

Nội dung	HĐTD số T046/B16 ngày 14/04/2016	HĐHM phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017
Tổng nợ gốc	136.000.000 đồng	19.319.108 đồng
Tổng nợ lãi	15.427.585 đồng	4.577.077 đồng
Tổng nợ	151.427.585 đồng	23.896.185 đồng
Số ngày quá hạn	277	275

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày, SBank kính đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết như sau:

1. Buộc ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th phải trả nợ cho SBank tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 17/04/2019 là: **175.323.770 đồng**, bằng chữ: *Một trăm bảy*

mười lăm triệu, ba trăm hai mươi ba ngàn, bảy trăm bảy mươi đồng (trong đó tổng nợ gốc: 155.319.108 đồng; tổng nợ lãi: 20.004.662 đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th phải tiếp tục trả cho SBank số tiền nợ lãi, phạt tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T046/B16 ký ngày 14/04/2016, Hợp đồng hạn mức phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017 kể từ ngày 18/04/2019 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ tại SBank.

3. Trường hợp ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th không thực hiện việc trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên cho SBank, SBank k đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ cho SBank là: Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, Số loại SPARK, màu đỏ, số khung 481EGH933190, số máy 0D1390811KD3, sản xuất năm 2016, biển số 79A-111.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SBank thì ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SBank cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định các khoản nợ tính đến ngày 25/11/2019 như sau: Nợ gốc: 155.319.108 đồng, Nợ lãi trong hạn: 18.221.854 đồng; phạt quá hạn gốc: 18.575.831 đồng; phạt quá hạn lãi: 2.540.008 đồng. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên của mình, tuy nhiên, đối với khoản phạt quá hạn lãi, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính trên lãi suất 10%/ năm theo quy định của Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “*Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*” là 1.359.797 đồng. Như vậy, khoản nợ mà nguyên đơn yêu cầu giải quyết tổng cộng là: 193.476.590 đồng.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả lại số tiền gốc, lãi tính đến ngày 25/11/2019 là: 193.476.590 đồng (bao gồm tiền gốc: 155.319.108 đồng, Nợ lãi trong hạn: 18.221.854 đồng; phạt quá hạn gốc: 18.575.831 đồng; phạt quá hạn lãi: 1.359.797 đồng) và các khoản tiền lãi lãi trong hạn, phạt quá hạn gốc theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, riêng khoản phạt quá hạn lãi phát sinh được tính trên lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/11/2019. Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, Số loại SPARK, màu đỏ, số khung 481EGH933190, số máy 0D1390811KD3, sản xuất năm 2016, biển số 79A-111.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph để thu hồi khoản vay. Trong trường hợp khoản vay được trả hết mà không phải xử lý tài sản đảm bảo thì Ngân hàng TMCP Đ phải trả lại cho ông Nguyễn Trọng Ph bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Về án phí: bị đơn chịu toàn bộ án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th đã có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ (SBank) theo 02 Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T046/B16 ký ngày 14/04/2016, Hợp đồng hạn mức phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017 có nội dung chính:

Nội dung	HĐTD số T046/B16 ngày 14/04/2016	HĐHM phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017
Số tiền vay	240.000.000 đồng;	20.000.000 đồng;
Mục đích vay	Mua xe ô tô để đi;	Tiêu dùng;
Thời hạn vay	60 tháng (từ ngày 14/04/2016 đến ngày 14/04/2021);	12 tháng; kể từ ngày 30/06/2017.
Kỳ hạn trả nợ	Trả gốc hàng tháng, trả lãi hàng tháng; lãi tính trên dư nợ thực tế;	Theo quy định cấp hạn mức tín dụng khi phát hành thẻ do SBank ban hành từng thời kỳ.
Lãi suất vay	Ban đầu: 7,80%/năm; áp dụng cho 12 tháng đầu tiên. Kể từ tháng thứ 13 lãi suất thay đổi theo thông báo của SBank vào đầu mỗi quý và bằng lãi suất VNĐ kỳ hạn 13 tháng của sản phẩm tiết kiệm lĩnh lãi cuối kỳ đối với KHCN+ biên độ 4,2%/năm.	Áp dụng theo quy định phát hành thẻ Visa của SBank ban hành từng thời kỳ ;
Lãi suất quá hạn	150 % lãi suất trong hạn;	150 % lãi suất trong hạn;

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay: Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, Số loại SPARK, màu đỏ, số khung 481EGH933190, số máy 0D1390811KD3, sản xuất năm 2016, biển số 79A-111.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph. Tài sản này đã được thế chấp tại SBank theo HĐTC xe ô tô số Ô035/B16 ký ngày 14/04/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tr, số công chứng 2139, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/04/2016.

Xét Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T046/B16 ký ngày 14/04/2016, Hợp đồng hạn mức phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017, hợp đồng thế chấp ngày 14/4/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tr, số công chứng 2139, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/04/2016 được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng, không tiếp tục trả tiền, khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, nguyên đơn có quyền khởi kiện để yêu cầu bị đơn phải trả các khoản tiền vay (gốc, lãi, phạt) theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết là phù hợp nên chấp nhận. Về các thỏa thuận lãi trong hạn, phạt quá hạn gốc do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số T046/B16 ký ngày 14/04/2016, Hợp đồng hạn mức phát hành thẻ tín dụng ký ngày 30/06/2017 là phù hợp nên chấp nhận. Riêng khoản tiền phạt quá hạn lãi 10%/năm là với quy định tại Điều 13 thông tư

39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “*Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*”. Cụ thể, số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày 25/11/2019 là: 193.476.590 đồng (bao gồm tiền gốc: 155.319.108 đồng, Nợ lãi trong hạn: 18.221.854 đồng; phạt quá hạn gốc: 18.575.831 đồng; phạt quá hạn lãi: 1.359.797 đồng). Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trong hạn, phạt quá hạn gốc theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 26/11/2019 đến khi trả dứt nợ. Khoản tiền phạt quá hạn lãi được tính trên lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/11/2019 đến khi trả dứt nợ.

[4] Về việc xử lý tài sản đảm bảo: theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số Ô035/B16 ký ngày 14/04/2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tr, số công chứng 2139, Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/04/2016, thì do bị đơn vi phạm hợp đồng tín dụng, nên nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, Số loại SPARK, màu đỏ, số khung 481EGH933190, số máy 0D1390811KD3, sản xuất năm 2016, biển số 79A-111.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph để thu hồi toàn bộ số nợ là phù hợp với Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Điều 355 của Bộ luật dân sự 2005.

[5] Đối với bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph mà hiện nay Ngân hàng đang tạm giữ thì tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý trả lại cho bị đơn trong trường hợp bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thế chấp mà không phải xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với khoản 1 Điều 350 của Bộ luật dân sự 2005 nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 9.673.829. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.383.000 đồng.

[7] Đối với chi phí tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng tại phiên tòa không yêu cầu giải quyết đối với khoản tiền này nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 52, 54, 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 474, khoản 1 Điều 350; Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 466, 468, 470, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;
- Điều 13 thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “*Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng*”.
- Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là Ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ tính đến ngày 25/11/2019 là **193.476.590 đồng** (*bằng chữ: Một trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm chín mươi đồng*) (bao gồm tiền gốc: 155.319.108 đồng, Nợ lãi trong hạn: 18.221.854 đồng; phạt quá hạn gốc: 18.575.831 đồng; phạt quá hạn lãi: 1.359.797 đồng). Ngoài ra bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi trong hạn, phạt quá hạn gốc theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 26/11/2019 đến khi trả dứt nợ. Khoản tiền phạt quá hạn lãi được tính trên lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/11/2019 đến khi trả dứt nợ.

2. Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là: Xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, Số loại SPARK, màu đỏ, số khung 481EGH933190, số máy 0D1390811KD3, sản xuất năm 2016, biển số 79A-111.52 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph để thu hồi các khoản nợ theo quy định của Điều 1.

3. Ngân hàng TMCP Đ trả lại cho ông Nguyễn Trọng Ph bản Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014168 do Phòng CSGT-Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/04/2016 cho ông Nguyễn Trọng Ph trong trường hợp số nợ nêu tại Điều 1 được trả hết mà không phải xử lý tài sản thế chấp.

4. **Án phí:** Bị đơn ông Nguyễn Trọng Ph và bà Trần Anh Th phải chịu án phí là 9.673.829 đồng (*bằng chữ: chín triệu, sáu trăm bảy mươi ba ngàn, tám trăm hai mươi chín đồng*), hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là 4.383.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000529 ngày 19/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố C.

5. **Quy định:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. C;
- Đường sự;
- THADS TP. C;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu